

Số: /BC - CTK

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế- xã hội tháng 4 và 4 tháng tỉnh Bắc Giang

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đến nay đã gieo cấy xong vụ chiêm xuân, đảm bảo khung thời vụ. Chăn nuôi phát triển thuận lợi không có hiện tượng dịch bệnh phát sinh. Bên cạnh đó, sản xuất nông nghiệp đối mặt với một số khó khăn, thách thức, đặc biệt là diện tích canh tác ngày càng thu hẹp, lao động tham gia sản xuất nông nghiệp ngày càng giảm, sự cạnh tranh mạnh mẽ của nông sản nhập ngoại.

a. Nông nghiệp

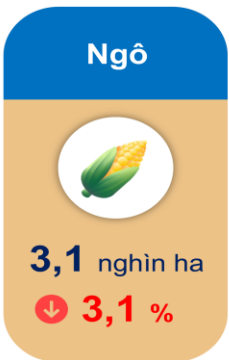
Trồng trọt

Tổng diện tích gieo trồng vụ xuân đến ngày 18.4.2025 ước đạt 65.144 ha, giảm 1,8% so với cùng kỳ, do chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất công nghiệp và đất đô thị. Trong đó:

Diện tích lúa chiêm xuân đạt 45.692 ha, giảm 0,5% so với kế hoạch và giảm 1,1% so với cùng kỳ năm trước.

Diện tích cây ngô vụ xuân ước thực hiện 3.079 ha, giảm 3,1% so với cùng kỳ; cây lạc diện tích trồng ước đạt 5.065 ha, giảm 5,1% so với cùng kỳ; cây khoai lang diện tích trồng ước đạt 1.179 ha, giảm 1,4% so với cùng kỳ; rau, đậu các loại diện tích gieo trồng ước đạt 6.991 ha, tăng 1,1% so với cùng kỳ.

Diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Xuân năm 2025 so với cùng kỳ



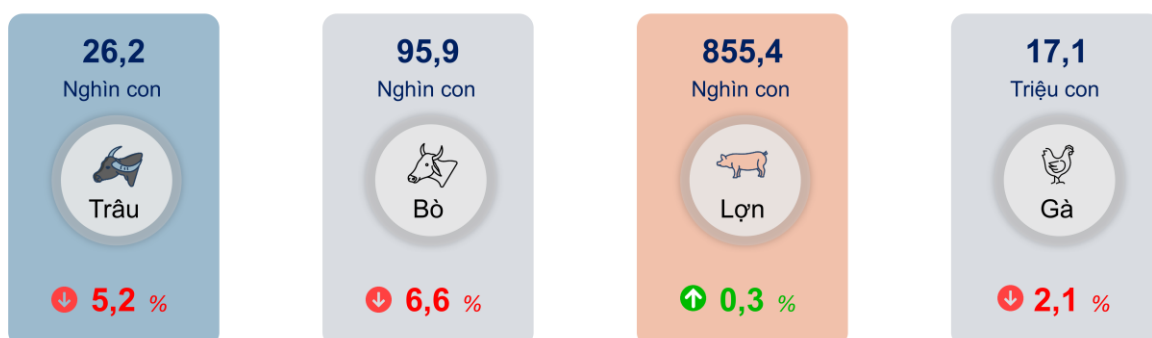
Diện tích cây có múi trên địa bàn tỉnh như cam, bưởi tiếp tục giảm do hiệu quả kinh tế thấp, cây nhanh bị thoái hóa, năng suất kém. Cây vải thiều đang trong giai đoạn tắt hoa - đậu quả với tỷ lệ ra hoa năm nay ước đạt trên 90%.

Chăn nuôi

Hoạt động chăn nuôi trong tháng ổn định, dịch bệnh trên đàn vật nuôi được kiểm soát tốt. Đàn trâu, đàn bò vẫn tiếp tục trong xu thế giảm; đàn lợn tương đối ổn định; đàn gà vẫn duy trì ở mức thấp do giá bán thấp người chăn nuôi tái đàn chậm.

Đàn trâu, toàn tỉnh ước đạt 26.200 con, giảm 5,2% so với cùng kỳ; đàn bò, số đầu con toàn tỉnh ước có 95.890 con, giảm 6,6% so với cùng kỳ; đàn lợn, số đầu con toàn tỉnh ước đạt 855.390 con, tăng 0,3% so với cùng kỳ; đàn gia cầm, số đầu con toàn tỉnh ước đạt gần 20.240 nghìn con, tăng 0,5% so với cùng kỳ; Trong đó đàn gà, số đầu con toàn tỉnh ước đạt trên 17.060 nghìn con, giảm 2,1% so với cùng kỳ năm 2024.

Số lượng đàn vật nuôi tháng 4 năm 2025 so với cùng kỳ



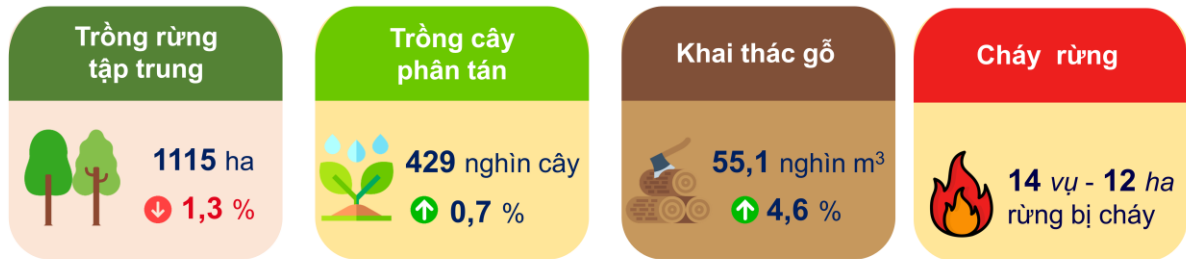
b. Sản xuất lâm nghiệp

Trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 14 vụ cháy rừng trong tháng 4; lũy kế từ đầu năm đến nay xảy ra 37 vụ cháy rừng, thiệt hại 42 ha.

Công tác trồng rừng: Trong tháng toàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2025. Số cây phân tán trong tháng trồng được là 429 nghìn cây và 1.115 ha rừng tập trung. Lũy kế từ đầu năm số cây phân tán trồng được 1,76 triệu cây, tăng 0,9% và diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 2.930 ha, tăng 0,2% so với cùng kỳ.

Khai thác gỗ: Tháng 4 sản lượng khai thác gỗ ước đạt 55.146 m³, tăng 4,6% so với thực hiện cùng kỳ năm trước, nâng tổng sản lượng khai thác gỗ 4 tháng đạt 254.246 m³, tăng 2,4% so với cùng kỳ.

Tình hình sản xuất lâm nghiệp tháng 4 năm 2025 so với cùng kỳ

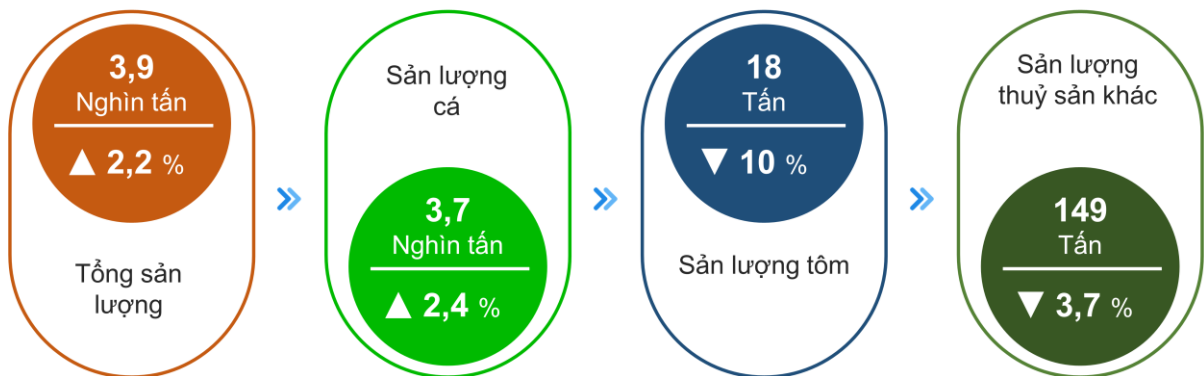


c. Sản xuất thủy sản

Trong tháng tình hình thời tiết thuận lợi cho hoạt động sản xuất thủy sản, trong khi sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng lên thì sản lượng thủy sản khai thác đang có xu hướng giảm do các nguồn lợi thủy sản ngoài tự nhiên ngày càng khan hiếm, việc đánh bắt thủy sản ngày càng khó khăn, nhiều cá nhân, hộ gia đình bỏ nghề chuyển sang làm các công việc khác.

Tổng sản lượng thủy sản thu hoạch tháng 4 ước đạt 3.736 tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng sản lượng thủy sản thu hoạch ước đạt 17.166 tấn, tăng 1,1% so với cùng kỳ.

Sản lượng thủy sản tháng 4 năm 2025 so với cùng kỳ



2. Sản xuất công nghiệp

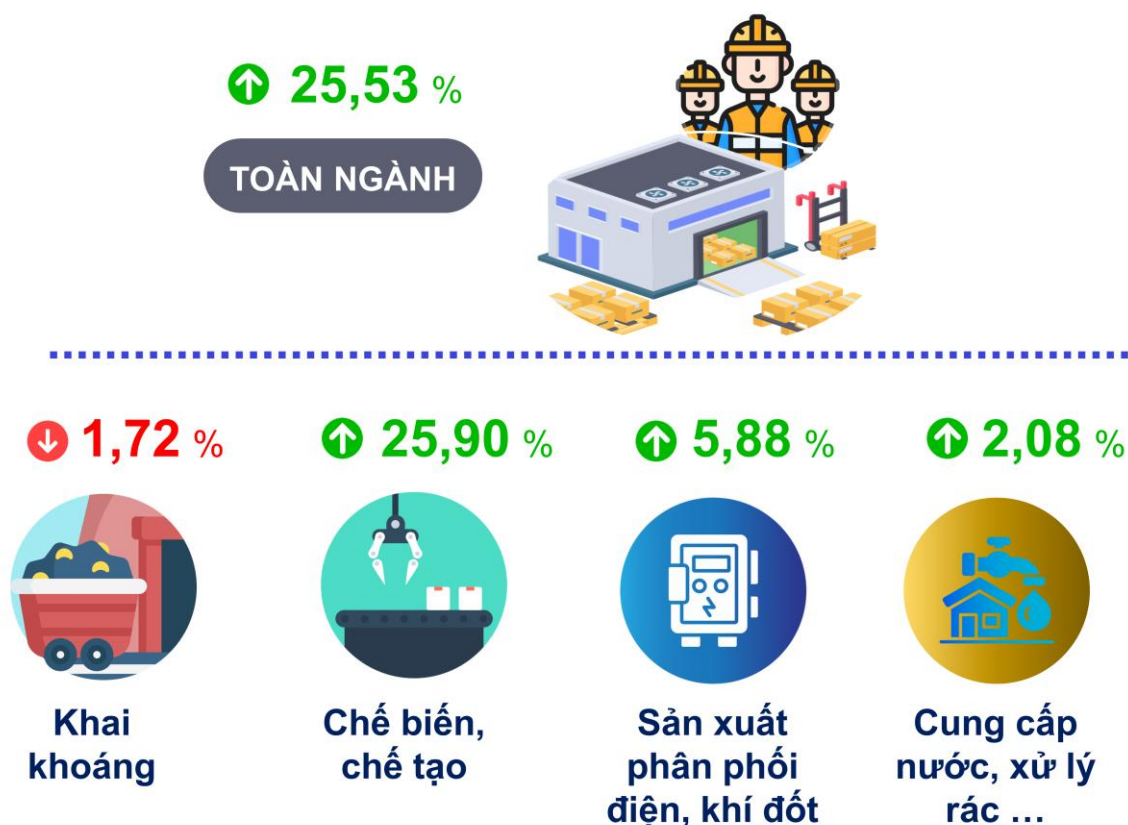
Tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao, chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tháng 4 ước đạt 110,50% so với tháng trước và tăng 25,53% so với cùng kỳ. Trong đó;

So với tháng trước: ngành khai khoáng ước đạt 102,76%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước đạt 110,62%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí

đốt, nước nóng ước đạt 101,84%; ngành cung cấp nước hoạt động và xử lý nước thải ước đạt 102,48%.

So với cùng kỳ: Ngành khai khoáng ước đạt 98,28%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước đạt 125,9%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng ước đạt 105,88%; ngành cung cấp nước hoạt động và xử lý nước thải ước đạt 102,08%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 4 năm 2025 (so với cùng kỳ)



Nguyên nhân chỉ số IIP tháng 4 tiếp tục tăng cao đến từ hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định của các doanh nghiệp FDI như Công ty Luxshare ICT, Tập đoàn Hồng Hải, và các công ty mới thành lập đến giai đoạn tăng trưởng như Fukang, Hana-crovina, công ty Fulian. Đặc biệt là các doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm sang thị trường Mỹ đang tăng cường sản xuất để giao hàng sớm cho đối tác tránh mức thuế đối ứng cao có thể áp dụng trong thời gian tới của chính quyền Mỹ.

Tính chung 4 tháng, chỉ số IIP ước tăng 26,75% . Trong đó, công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục giữ vững vai trò đầu tàu với mức tăng 27,29%; khai khoáng giảm 11,78%; sản xuất và phân phối điện giảm 0,21%; Cung cấp nước và xử lý nước thải tăng 3,55%.

Các sản phẩm chủ lực có mức tăng cao trong 4 tháng đầu năm so với cùng kỳ có thể kể đến như: bia đóng chai ước đạt 1.580,8 nghìn lit, tăng 21,1%; vỏ bào, dăm gỗ ước đạt 163,8 nghìn tấn, tăng 59,1%; mạch tích hợp điện tử ước đạt 162,3 triệu chiếc, tăng 25,1%; máy tính xách tay, kể cả notebook ước đạt 3.502,6 nghìn cái, tăng trên 4 lần; đồng hồ thông minh có giá từ 3-6 triệu ước đạt trên 2,8 triệu cái, tăng 34%; máy thu đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh ước đạt 60,6 triệu cái, tăng 2,3 lần. Các sản phẩm có chỉ số giảm trong 4 tháng như: than đá các loại ước đạt 280,7 nghìn tấn, giảm 11,8%; các sản phẩm bằng da ước đạt 15,4 nghìn cái, giảm 29,6%; amonica dạng khan ước đạt 1.437 tấn, giảm 76,5%; các loại ắc quy điện khác ước đạt gần 2,6 tỷ Kwh, giảm 28,8 %; pin khác ước đạt 9,8 triệu viên, giảm 91,2%.

3. Đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Trong tháng, toàn tỉnh đã thu hút được 59,07 triệu USD vốn đầu tư quy đổi, bằng 53% so với cùng kỳ 2024. Trong đó: cấp mới 4 dự án trong nước và 01 dự án FDI, vốn đăng ký đạt 220,2 tỷ đồng và 7,5 triệu USD; điều chỉnh tăng 05 dự án trong nước và 06 dự án FDI, vốn tăng thêm là 37,2 tỷ đồng và 41,36 triệu USD. Lũy kế 04 tháng thu hút được trên 738,7 triệu USD quy đổi, bằng 94,6% cùng kỳ. Trong đó: Cấp mới 53 dự án đầu tư trong nước, tổng vốn đăng ký 13.850,5 tỷ đồng, gấp 1,5 lần cùng kỳ và cấp mới 10 dự án FDI, với số vốn đăng ký 30,3 triệu USD, bằng 23,5% cùng kỳ; điều chỉnh tăng vốn 12 dự án đầu tư trong nước với số vốn bổ sung đạt 303,3 tỷ đồng, bằng 42,7% cùng kỳ và điều chỉnh 26 dự án FDI, tổng vốn tăng thêm là 149 triệu USD, bằng 59,7% cùng kỳ.

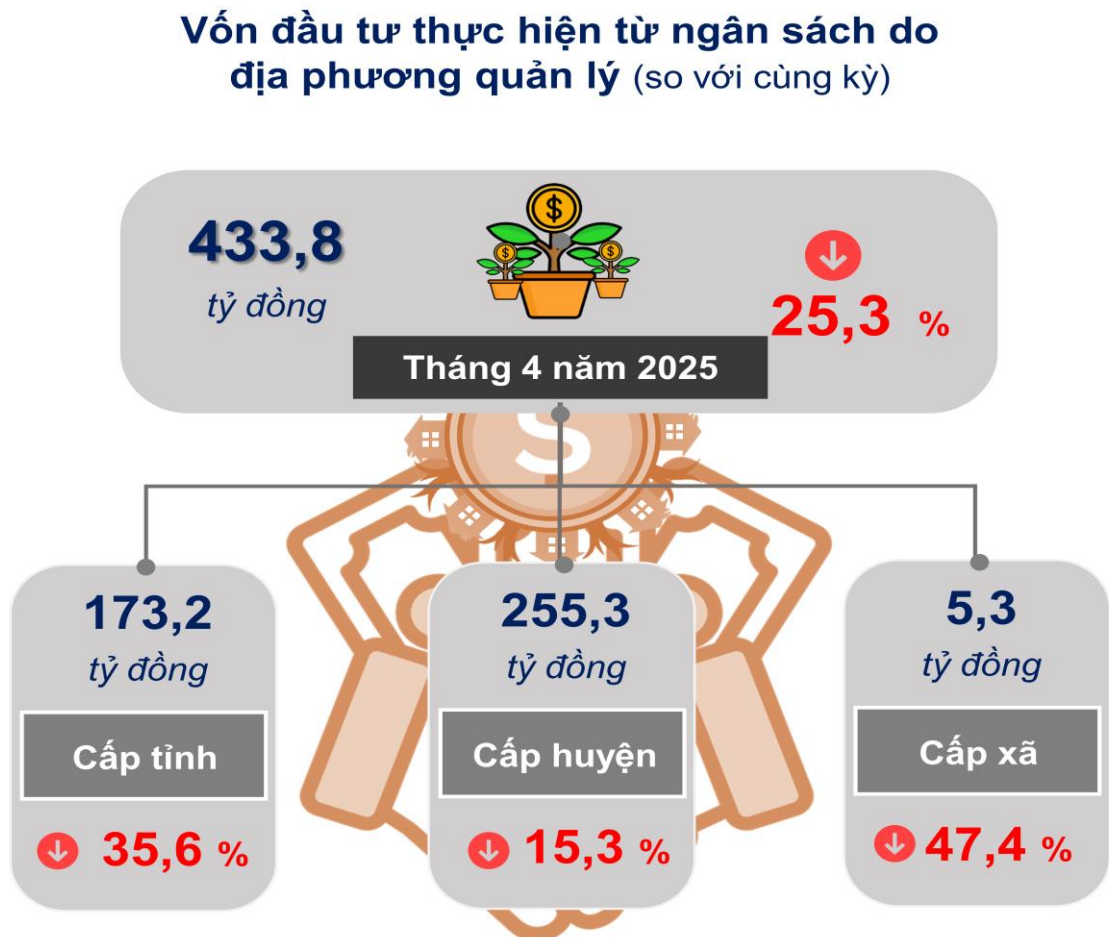
Trong tháng 4 đã cấp mới đăng ký kinh doanh cho 232 doanh nghiệp và 6 Chi nhánh, Văn phòng đại diện, 149 Địa điểm kinh doanh, tổng vốn đăng ký 2.624 tỷ đồng; tạm ngừng 62 doanh nghiệp, giải thể 19 doanh nghiệp. Trong 04 tháng đầu năm, toàn tỉnh có 724 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 38%, vốn đăng ký 5.376 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần so với cùng kỳ; có 68 doanh nghiệp, chi nhánh giải thể và xóa tên, tăng 51% so với cùng kỳ; có 593 doanh nghiệp, chi nhánh tạm ngừng hoạt động, tăng 31,1% so với cùng kỳ.

4. Thực hiện vốn đầu tư

Tình hình giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh tiếp tục có chuyển biến tích cực tháng sau cao hơn tháng trước. Tuy nhiên so với cùng kỳ quy mô giải ngân vốn đầu tư công vẫn ở mức thấp, nguyên nhân chủ yếu là do kế hoạch vốn năm 2025 được giao thấp hơn năm trước.

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 4/2025 ước đạt 433,8 tỷ đồng, tăng 4,5% so với tháng trước và giảm 25,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh

quản lý ước đạt 173,2 tỷ đồng, tăng 1,5% so với tháng trước và giảm 35,7% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện quản lý ước đạt 255,3 tỷ đồng, tăng 5,9% so với tháng trước và giảm 15,3% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã quản lý ước đạt 5,3 tỷ đồng, tăng 5,3% so với tháng trước và giảm 44,8% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng tổng vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 1.516,5 tỷ đồng đạt 19,4% kế hoạch năm và đạt 88,5% so với cùng kỳ năm 2024.



Một số dự án vốn thực hiện cao trong tháng như: Công trình “xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu, thành phố Bắc Giang” ước đạt 30 tỷ đồng; công trình “Dự án đầu tư xây dựng ĐT 295 đoạn từ Bến Tuần đi thị trấn Cao Thượng và đoạn từ thị trấn Cao Thượng đi cầu Bì Nội, huyện Tân Yên” ước đạt 25 tỷ đồng.

5. Tài chính, ngân hàng

a. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Công tác thu ngân sách trên địa bàn tỉnh trong tháng 4 tiếp tục ghi nhận mức tăng cao của hầu hết các sắc thuế quan trọng như thu tiền sử dụng đất, thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Về Thu:

Tổng thu nội địa toàn tỉnh tháng 4/2025 ước đạt 1.151 tỷ đồng, lũy kế 4 tháng ước đạt 8.593,4 tỷ đồng, bằng 54,4% so với dự toán UBND tỉnh giao năm 2025, bằng 141,7% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó: thu tiền sử dụng đất ước đạt 378,3 tỷ, lũy kế 4 tháng ước đạt 2.691,2 tỷ, tăng 81,4% so với cùng kỳ. Trong 16 khoản thu thuế, phí có 4 khoản giảm so với cùng kỳ, 11 khoản tăng so với cùng kỳ và 1 khoản chưa phát sinh số thu.

Lũy kế 4 tháng các khoản thu tăng cao so với cùng kỳ: Thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 2.865 tỷ, tăng 27,7%; thuế thu nhập cá nhân ước đạt 880 tỷ đồng, tăng 38,8%; tiền thuê đất ước đạt 22 tỷ, tăng 73,2%; thu khu vực kinh tế ngoài quốc doanh ước đạt 1.193,2 tỷ, tăng 55%; lệ phí trước bạ ước đạt 250,3 tỷ, tăng 28,4%.

Lũy kế 4 tháng các khoản thu đạt thấp so với cùng kỳ: Thu từ doanh nghiệp Nhà nước Trung ương ước đạt 122,4 tỷ, bằng 96,8%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản ước đạt 3,2 tỷ, bằng 7,3%.

Về chi ngân sách địa phương: Ngân sách địa phương cơ bản đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, trong đó tiếp tục ưu tiên các khoản chi cho đầu tư phát triển kinh tế và chi thường xuyên đối với các ngành then chốt, nhiệm vụ trọng tâm như: Giáo dục, y tế, văn hóa, quản lý hành chính, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội.

b. Hoạt động ngân hàng

Trong tháng các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp trong việc cắt giảm chi phí, thủ tục vay vốn, mở rộng đối tượng khách hàng, thực hiện đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ. Lãi suất huy động, lãi suất cho vay của các ngân hàng, tổ chức tín dụng vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp; lãi suất huy động phổ biến ở mức 0,1-0,5%/ năm đối với các khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng, với kỳ hạn trên 1 năm phổ biến ở mức 3,75% -6%/ năm; lãi suất cho vay với ngành kinh tế ưu tiên là 0,4%/năm, lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến từ 5-10,5%/năm.

Công tác huy động vốn: Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh công tác huy động vốn bằng nhiều giải pháp như: Đa dạng hóa các sản phẩm; tăng cường tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ; quan tâm chăm sóc khách hàng tận tình chu đáo... Tổng nguồn vốn huy động ước tính đến 30.4.2025 đạt 135.500 tỷ đồng, tăng 11,2% so với thời điểm 31.12.2024.

Công tác cho vay: Các tổ chức tín dụng tiếp tục mở rộng đối tượng cho vay với nhiều giải pháp như: tích cực tìm kiếm khách hàng có năng lực tài chính lành mạnh, hoạt động kinh doanh ổn định; tăng cường cải cách thủ tục liên quan đến hồ sơ, giải ngân; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như

chứng khoán, bất động sản. Ước tính dư nợ toàn tỉnh đến hết tháng 4 đạt 126.900 tỷ đồng, tăng 12,2% so với thời điểm 31.12.2024.

6. Thương mại, dịch vụ, giá cả

Các hoạt động thương mại dịch vụ trong tháng duy trì mức tăng trưởng cao song hành cùng tăng trưởng hoạt động sản xuất công nghiệp

a. Tổng mức bán lẻ hàng hóa

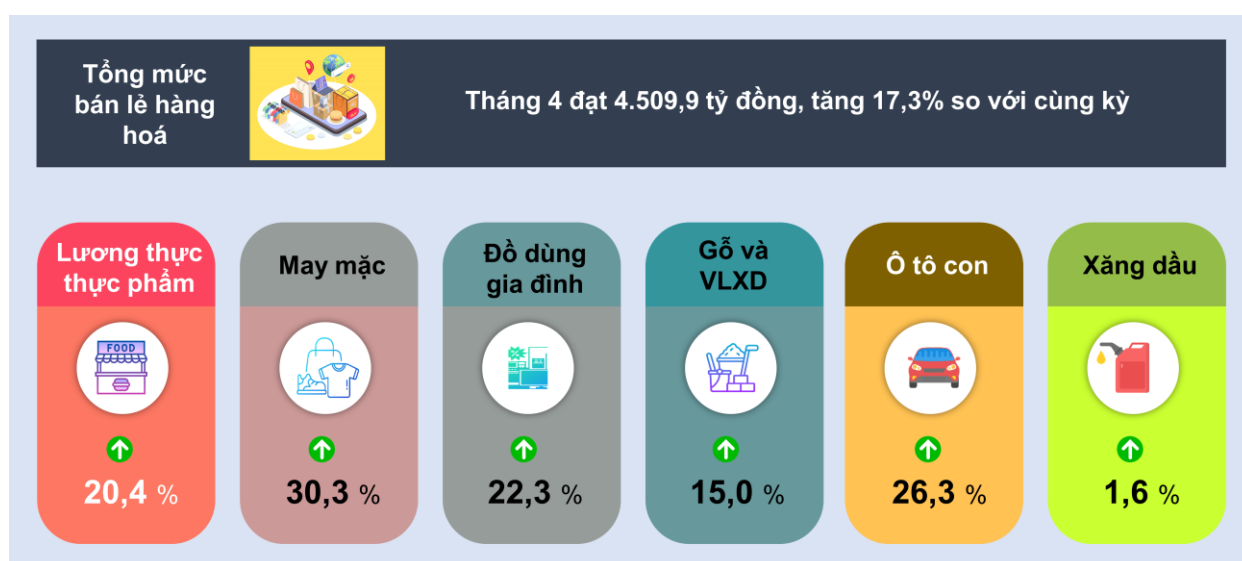
Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 4 ước đạt 4.509,9 tỷ đồng, tăng 4,1% so với tháng trước và tăng 17,3% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm ước đạt 17.338,1 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ, do kinh tế tăng trưởng tốt, thu nhập của người dân tăng lên kéo theo nhu cầu mua sắm và tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ cũng tăng theo. Doanh thu một số nhóm hàng chính như sau:

Nhóm hàng lương thực, thực phẩm: Doanh thu ước đạt 1.551,5 tỷ đồng, tăng 4,1% so tháng trước, tăng 20,4% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 4 tháng ước đạt 5.970,9 tỷ đồng, tăng 14,9% so cùng kỳ năm trước.

Nhóm hàng may mặc: Doanh thu tháng 4/2025 ước đạt 219,2 tỷ đồng, tăng 5,5% so tháng trước và tăng 30,3% so cùng tháng năm trước; doanh thu 4 tháng ước đạt 824,5 tỷ đồng, tăng 13,6% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu nhóm gỗ và VLXD tháng 4/2025 ước đạt 798 tỷ đồng, tăng 5,2% so tháng trước và tăng 15% so cùng tháng năm trước; doanh thu 4 tháng ước đạt 3.033,8 tỷ đồng, tăng 9% so cùng kỳ năm trước.

Nhóm xăng dầu các loại: Doanh thu trong tháng ước đạt 646,8 tỷ đồng, giảm 2,2% so với tháng trước và tăng 1,6% so cùng kỳ; doanh thu 4 tháng ước đạt 2.639,4 tỷ đồng, tăng 4,2% so cùng kỳ năm trước.



b. Doanh thu các ngành dịch vụ

Các hoạt động dịch vụ trong tháng đều tăng trưởng so với tháng trước và so với cùng kỳ. Kết quả hoạt động của một số ngành chính như sau:

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 4: ước đạt 543 tỷ đồng, tăng 3,4% so với tháng trước và tăng 31% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 4 tháng doanh thu ước đạt 2.059,2 tỷ đồng, tăng 17,7% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu các ngành dịch vụ khác tháng 4 ước đạt 1.324,1 tỷ đồng, tăng 1,6% so tháng trước và tăng 16,7% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng doanh thu ước đạt 4.854,9 tỷ đồng, tăng 15,6% so cùng kỳ, trong đó: dịch vụ giáo dục và đào tạo ước tăng 24,4%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước tăng 8,7%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước tăng 19,7%; hoạt động dịch vụ khác tăng 10% so cùng kỳ.

c. Vận tải và kho bãi

Hoạt động vận tải tăng so với tháng trước và tiếp tục tăng cao so với cùng kỳ do nhu cầu đi lại của người dân tăng cao vào các dịp lễ hội và nhu cầu vận chuyển hàng hóa tăng mạnh phục vụ cho sản xuất công nghiệp và xây dựng.

Doanh thu hoạt động vận tải tháng 04/2025 ước đạt 1.326,4 tỷ đồng, tăng 3% so tháng trước và tăng 16% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng tổng doanh thu vận tải ước đạt 3.869,1 tỷ đồng tăng 7,6% so với cùng kỳ.

Doanh thu nhóm ngành vận tải hành khách tháng 4 ước đạt 305,8 tỷ đồng, tăng 4,1% so tháng trước và tăng 23,7% so cùng kỳ; khối lượng vận chuyển ước đạt trên 5,4 triệu hành khách (HK), tăng 1,2% so tháng trước và tăng 18,4% so cùng kỳ; khối lượng luân chuyển ước đạt trên 216 triệu HK.km, tăng 2,7% so tháng trước và tăng 18,5% so cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng, doanh thu hoạt động vận tải hành khách ước đạt 879,1 tỷ đồng, tăng 17,3% so với cùng kỳ; vận chuyển ước đạt 15,7 triệu hành khách, tăng 10,4%; luân chuyển ước đạt 632,5 triệu HK.km, tăng 11,7% so với cùng kỳ.

Doanh thu vận tải hàng hóa tháng 4 ước đạt 943 tỷ đồng, tăng 2,9% so tháng trước và tăng 13,7% so cùng tháng năm trước; khối lượng vận chuyển ước đạt 8,2 triệu tấn, tăng 1,9% so tháng trước và tăng 9,1% so cùng tháng năm trước; khối lượng luân chuyển ước đạt 215,9 triệu tấn.km, tăng 2,6% so tháng trước và tăng 9,5% so cùng tháng năm trước. Lũy kế 4 tháng, doanh thu hoạt động vận tải hàng hóa ước đạt 2.752,4 tỷ đồng, tăng 5,1% so với cùng kỳ, vận chuyển ước đạt 24,2 triệu tấn, tăng 1,1%; luân chuyển ước đạt 633,7 triệu tấn.km, tăng 4,8% so với cùng kỳ.



d. Chỉ số giá tiêu dùng

Giá xăng dầu giảm là nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2025 trên địa bàn tỉnh giảm 0,1% so với tháng trước. Tính chung 4 tháng, chỉ số CPI bình quân tăng 3,46% so với cùng kỳ năm trước.

So với cùng tháng năm trước, CPI tháng 4/2025 giảm 0,1%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, có 04 nhóm hàng có chỉ số giá giảm, trong đó nhóm Giao thông giảm nhiều nhất 1,44%; tiếp đến là Bưu chính viễn thông giảm 0,94%; nhà ở, điện nước, chất đốt, VLXD giảm 0,21%; may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,17%. Có 05 nhóm hàng có chỉ số giá tăng: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,34%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,22%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,21%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,06%; giáo dục tăng 0,01%. Nhóm Đồ uống và thuốc lá; Thuốc và dịch vụ y tế ổn định.



Chỉ số giá tiêu dùng so với tháng trước (tháng trước =100%)

So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng Tư tăng 3,07%, trong đó có 09 nhóm hàng tăng giá và 02 nhóm giảm giá. Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất với mức 11,51% tác động làm CPI tăng 0,71 điểm phần trăm. Giá xăng giảm 20,1%; dầu diesel giảm 16,62%; ô tô mới giảm 1,88% là tác nhân kéo chỉ số CPI chung giảm 0,87 điểm phần trăm.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 4 tháng đầu năm 2025 tăng 3,46% so với cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu do nhóm giá dịch vụ y tế được điều chỉnh tăng theo lương cơ sở; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng giá khi giá thịt lợn tăng, giá gạo tăng; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng. Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 11,44%, làm CPI chung tăng 0,72 điểm phần trăm; Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 6,04% so với năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,88 điểm phần trăm. Trong khi đó, chỉ số giá nhóm giao thông giảm 5,2% tác động làm CPI chung giảm 0,53 điểm phần trăm; Chỉ số giá nhóm bưu chính, viễn thông giảm 3,08% so với cùng kỳ năm trước góp phần làm CPI chung giảm 0,11 điểm phần trăm.

e. Về Bưu chính viễn thông

Hoạt động thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh trong tháng đảm bảo tốt thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của mọi tầng lớp nhân dân.

Tổng doanh thu bưu chính, viễn thông tháng 4/2025 ước đạt 240 tỷ đồng, nâng tổng doanh thu bưu chính, viễn thông 4 tháng ước đạt 1.026,5 tỷ đồng. Tổng số thuê bao hiện đang hoạt động đạt hơn 1,93 triệu thuê bao, trong đó: Thuê bao cố định là 5,6 nghìn; thuê bao di động đạt trên 1,925 triệu; tổng số thuê bao internet (cố định, di động) ước đạt 1,784 triệu thuê bao. Tổng số vị trí lắp đặt trạm BTS trên địa bàn toàn tỉnh là 1.674 trạm.

7. Tình hình xã hội

Nhìn chung, đời sống dân cư trong tỉnh cơ bản ổn định, công tác an sinh xã hội tiếp tục được chính quyền các cấp triển khai, thực hiện. Trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm trong học kỳ II năm học 2024-2025. Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được tổ chức tại nhiều địa phương trong tỉnh chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025) và ngày Quốc tế Lao động (1/5/2025). An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo.

a. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Tình hình đời sống dân cư trong tỉnh cơ bản ổn định, không có hiện tượng thiếu đói giáp hạt xảy ra.

Công tác quản lý, chăm sóc, giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi và chi trả trợ cấp hàng tháng cho người có công với cách mạng cùng thân nhân người có công

được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Chế độ giải quyết chính sách đối với người có công hưởng trợ cấp hàng tháng là 24.202 người; 21 trường hợp được giới thiệu đến Hội đồng giám định Y khoa tỉnh để khám giám định; 150 hộ gia đình người có công cần hỗ trợ về nhà ở đã bắt đầu khởi công xây dựng, trong đó 43 ngôi nhà đã hoàn thành. Trung tâm Điều dưỡng Người có công của tỉnh tiếp tục duy trì thực hiện tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng thương, bệnh binh nặng tại cơ sở.

Công tác quản lý và hỗ trợ lao động tiếp tục được quan tâm bằng nhiều hình thức. Trong tháng, Trung tâm Dịch vụ Việc làm tổ chức 07 phiên giao dịch việc làm; tư vấn, giới thiệu việc làm trực tiếp cho 2.190 lao động đến đăng ký, tìm hiểu thông tin về việc làm tại các phiên giao dịch việc làm thường xuyên, trực tuyến và lưu động. Đã giải quyết 927 hồ sơ đề nghị hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp. Toàn tỉnh đã tạo việc làm mới cho 11.268 lao động, đạt 34,5% kế hoạch năm, trong đó có 10.442 người làm việc trong nước và 826 người xuất khẩu lao động.

b. Tình hình Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân

Tình hình dịch bệnh

Trong tháng, ngành Y tế đã tích cực triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tăng cường công tác thanh tra kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; triển khai treo băng rôn tuyên truyền Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác khám chữa bệnh.

Các bệnh truyền nhiễm phát hiện rải rác trong cộng đồng, toàn tỉnh đã ghi nhận 2.649 lượt mắc bệnh của 14 bệnh truyền nhiễm trong số 27 bệnh được giám sát; trong đó: bệnh tiêu chảy 544 ca, tăng 75 ca so với tháng trước, tăng 329 ca so với cùng kỳ năm trước; bệnh viêm gan vi rút 162 ca, tăng 121 ca so với tháng trước, tăng 135 ca so với cùng kỳ năm trước; bệnh thủy đậu 203 ca, giảm 03 ca so với tháng trước, tăng 46 ca so với cùng kỳ năm 2024; mắc sởi 130 ca, tăng 110 ca so với tháng trước, tăng 130 ca so với cùng kỳ năm 2024; bệnh cúm 1.584 ca, tăng 63 ca so với tháng trước, tăng 772 ca so với cùng kỳ năm 2024.

Trong tháng có 1 vụ ngộ độc thực phẩm tại Sơn Động làm 59 người mắc, không có người chết; nguyên nhân ngộ độc do vi sinh vật.

Công tác khám, chữa bệnh

Công tác khám, chữa bệnh luôn được quan tâm thực hiện. Tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, số lượt khám chữa bệnh là 191.927 lượt (tuyến tỉnh: 68.530 lượt, tuyến huyện: 123.397 lượt), bằng 110% so với cùng kỳ năm 2024; bệnh nhân nội trú: 28.929 người (tuyến tỉnh: 14.611 người, tuyến huyện: 14.318 người), bằng 121% so với cùng kỳ; bệnh nhân điều trị ngoại trú: 66.971 người (tuyến tỉnh: 16.208 người, tuyến huyện: 50.763 người), bằng 109% so với cùng kỳ; công suất

sử dụng giường bệnh là 103,3% (tuyển tỉnh: 107,7%, tuyển huyện: 97,5%), bằng 105% so với cùng kỳ năm 2024.

c. Công tác giáo dục và đào tạo

Trong tháng, ngành giáo dục tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II năm học 2024-2025 và tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học trong các kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026 và kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025; thực hiện xét hoàn thành chương trình tiểu học, tốt nghiệp THCS; cập nhật, rà soát thông tin HS lớp 5 trên cơ sở dữ liệu ngành; cập nhật thông tin tuyển sinh lớp 6 THCS; tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; tổ chức tuyên truyền, hưởng ứng Cuộc thi và Triển lãm ảnh nghệ thuật cấp Quốc gia “Tổ quốc bên bờ sóng”; tuyển chọn học sinh tham dự Vòng thi Chung kết lập trình, Cuộc thi Hue- ICT Challenge 2025; chỉ đạo công tác đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học theo kế hoạch.

d. Hoạt động văn hóa - thể dục thể thao

Trọng tâm hoạt động văn hóa tháng 4/2025 là tổ chức các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4) và 50 năm Nền văn học nghệ thuật Việt Nam; phối hợp với Trung ương Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam tổ chức triển lãm “Da cam - Lương tri và Công lý”; tổ chức các chương trình nghệ thuật đặc biệt chào mừng kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5). Tổ chức thành công Lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt Quần thể di tích đình, đền, chùa Tiên Lục.

Công tác Thư viện và Bảo tàng cũng được quan tâm trong tháng: Triển lãm tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày sách và Văn hóa đọc năm 2025 và chuyên đề “50 năm nền văn học, nghệ thuật Việt Nam sau ngày thống nhất đất nước”.

Các hoạt động thể dục thể thao diễn ra phong phú, sôi nổi thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia như tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân. Đăng cai tổ chức giải các Câu lạc bộ Pickleball quốc gia năm 2025 tại tỉnh. Tham gia thi đấu 09 giải thể thao quốc gia (Wushu, Cờ vua, Vật, Judo...), giành được 66 huy chương các loại (12 HCV, 14 HCB, 40 HCD).

e. Hoạt động bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông

Tình hình bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Trật tự an toàn giao thông trong tháng trên địa bàn tỉnh cơ bản được đảm bảo, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn toàn giao thông được quan tâm, duy trì; tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông dịp cao điểm nghỉ lễ 30/4 và 1/5; tình hình an ninh trật tự tại các bến xe, nhà ga, trên các tuyến vận tải, trên các phương tiện vận tải hành khách được duy trì ổn định;

công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông tiếp tục được tăng cường, nhất là xử lý vi phạm nồng độ cồn, tốc độ.

Thông qua công tác tuần tra, kiểm soát, các lực lượng chức năng đã xử lý 6.478 trường hợp vi phạm (trong đó: 260 trường hợp liên quan tải trọng và coi nói thành thùng, 1.601 trường hợp nồng độ cồn, 1.642 trường hợp chạy quá tốc độ); tạm giữ 737 phương tiện, tước giấy phép lái xe có thời hạn 235 t/h, trừ điểm giấy phép lái xe 734 trường hợp; thu nộp ngân sách 6,9 tỷ đồng.

Tính từ 15/3/2025 đến ngày 14/4/2025, toàn tỉnh xảy ra 33 vụ tai nạn giao thông, làm chết 21 người, làm bị thương 18 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn không tăng, không giảm; số người chết giảm 04 người, giảm 16%; số người bị thương tăng 04 người, tăng 28,6%. So với tháng trước, số vụ tai nạn giao thông tăng 15 vụ, tăng 83,3%; tăng 13 người chết, tăng 162,5%; số người bị thương tăng 08 người, tăng 80%. Tính chung 4 tháng, toàn tỉnh xảy ra 95 vụ tai nạn giao thông, làm chết 52 người, làm bị thương 53 người; so với cùng kỳ năm 2024: giảm 18 vụ, giảm 15,9%; giảm 16 người chết, giảm 23,5% và giảm 09 người bị thương, giảm 14,5%.

An ninh chính trị

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nhìn chung ổn định. Công tác quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được quan tâm thực hiện đúng quy định.

Tháng 4 trên địa bàn tỉnh phát hiện và xử lý 01 vụ vi phạm môi trường, giảm 4 vụ so với cùng kỳ năm trước với số tiền xử phạt là 75 triệu đồng. Xảy ra 4 vụ cháy tại TP Bắc Giang, Thị xã Việt Yên, Huyện Lục Nam và huyện Yên Thế. Nguyên nhân 01 vụ do sơ xuất bất cẩn trong hàn cắt kim loại và 03 vụ đang điều tra làm rõ.

Tính chung 4 tháng năm 2025, toàn tỉnh có 24 vụ vi phạm môi trường, giảm 28 vụ so cùng kỳ năm trước và đã xử phạt 97,5 triệu đồng, giảm 966,5 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước; số vụ cháy, nổ xảy ra 13 vụ, ước giá trị thiệt hại khoảng 2.190 tỷ đồng.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng năm 2025 tỉnh Bắc Giang. Chi Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Tổng hợp & Đối ngoại CTK (b/c);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Văn phòng Tỉnh Ủy, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

CHI CỤC TRƯỞNG

Đồng Văn Sủng